

**PHƯƠNG ÁN ĐIỀU TRA**  
**TỔNG DUYỆT TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở 2009**  
**(Ban hành kèm theo Quyết định số 925/QĐ-BKH**  
**Ngày 18 tháng 7 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

Thi hành Quyết định số 94/2008/QĐ-TTg, ngày 10 tháng 7 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về tổ chức Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2009, Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư ban hành Phương án điều tra tổng duyệt như sau:

## **I. MỤC ĐÍCH, Ý NGHĨA**

Cuộc điều tra tổng duyệt Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 nhằm:

a) Tiếp tục hoàn thiện dự thảo phương án, phiếu điều tra, quy trình điều tra, các tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ và xử lý kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2009 (từ đây gọi tắt là TĐT);

b) Nâng cao năng lực chuyên môn, năng lực tổ chức chỉ đạo về tất cả các công đoạn của cuộc TĐT cho các cán bộ nòng cốt của Ban chỉ đạo Trung ương, Ban chỉ đạo các Bộ và Ban chỉ đạo các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

c) Rút ra những bài học kinh nghiệm quan trọng để triển khai thành công cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở 01/4/2009 trong cả nước.

## **II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

### **2.1. Phạm vi điều tra**

Cuộc điều tra tổng duyệt được tiến hành tại 48 địa bàn, mỗi địa bàn từ 70 đến 100 hộ đối với khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa và từ 100 đến 150 hộ đối với các vùng còn lại thuộc 4 tỉnh đại diện cho các khu vực có điều kiện địa lý kinh tế khác nhau (mỗi tỉnh 12 địa bàn thuộc 3-4 xã/phường của 3 hoặc 4 huyện/thị). Tại mỗi xã/phường đã chọn, căn cứ địa hình cụ thể, chọn 2 hoặc 4 địa bàn liên kề nhau tạo thành một tổ điều tra nhằm tập dượt công tác quản lý tổng điều tra. Cụ thể như sau:

**Tỉnh Yên Bái** (đại diện cho Vùng trung du và miền núi phía Bắc):

- Huyện Mù Cang Chải (núi cao): 2 địa bàn thuộc xã Púng Luông;
- Huyện Văn Chấn (núi cao vừa): 2 địa bàn thuộc xã Cát Thịnh;
- Huyện Yên Bình (núi thấp): 4 địa bàn thuộc xã Cẩm Ân;
- Thành phố Yên Bái (thành thị): 4 địa bàn thuộc phường Minh Tân.

**Tỉnh Nam Định** (đại diện cho Vùng đồng bằng sông Hồng):

- Huyện Vụ Bản (đồng bằng): 4 địa bàn thuộc xã Kim Thái;
- Huyện Giao Thủy (đồng bằng ven biển): 4 địa bàn thuộc xã Giao Thịnh;
- Thành phố Nam Định (thành thị): 4 địa bàn thuộc phường Trần Tế Xương.

**Tỉnh Quảng Bình** (đại diện cho “vùng Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung” và “vùng Tây Nguyên”):

- Huyện Quảng Trạch (đồng bằng ven biển): 4 địa bàn thuộc xã Quảng Xuân;
- Huyện Bố Trạch (đồng bằng ven biển): 4 địa bàn thuộc xã Thanh Trạch;
- Huyện Minh Hoá (núi cao): 2 địa bàn thuộc xã Trung Hoá;  
2 địa bàn thuộc xã Hoá Tiến.

**Tỉnh Tiền Giang** (đại diện vùng Đông Nam bộ và đồng bằng sông Cửu Long):

- Huyện Cai Lậy (đồng bằng): 4 địa bàn thuộc xã Cẩm Sơn;
- Huyện Tân Phước (vùng sâu/xa): 2 địa bàn thuộc xã Thạnh Tân;
- Huyện Tân Phú Đông (vùng sâu/xa): 2 địa bàn thuộc xã Tân Thạnh;
- Thành phố Mỹ Tho (thành thị): 4 địa bàn thuộc Phường 2.

## 2.2. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra gồm:

- Những nhân khẩu đang là thành viên của các hộ thuộc địa bàn điều tra đã chọn, kể cả những thành viên của hộ được các cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam cho phép xuất cảnh ra nước ngoài trong thời hạn quy định.

Trong cuộc điều tra tổng duyệt sẽ không điều tra các đối tượng sau: (1) những người thuộc Bộ Quốc phòng và Bộ Công an quản lý; (2) những người Việt Nam làm việc tại các cơ quan ngoại giao của Việt Nam ở nước ngoài và những thân nhân của họ đi theo; (3) những “nhân khẩu đặc thù” (những người lang thang cơ nhỡ, người không có nhà ở, những người sống trong các ký túc xá, các tu viện và nhà chung/nhà chùa, bệnh viện tâm thần, trung tâm cải tạo tệ nạn xã hội, trung tâm nuôi dưỡng người cô đơn, trại trẻ mồ côi, làng SOS,...do ngành Lao động-TBXH quản lý, v.v...).

- Những trường hợp chết trong 12 tháng trước thời điểm 01/8/2008.

- Nhà ở của các hộ dân cư thuộc các địa bàn điều tra đã chọn.

## 2.3. Đơn vị điều tra và người cung cấp thông tin

*Đơn vị điều tra* là hộ. Hộ bao gồm một người ăn ở riêng hoặc một nhóm người ở chung và ăn chung. Đối với hộ có từ 2 người trở lên, các thành viên trong hộ có thể có hay không có quỹ thu chi chung; có hoặc không có mối quan hệ ruột thịt, hôn nhân hay nuôi dưỡng; hoặc kết hợp cả hai.

Chủ hộ là *người cung cấp thông tin* chính. Đối với những thông tin mà chủ hộ không nắm chắc, điều tra viên phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra.

Riêng các thông tin về lao động-việc làm thì phải phỏng vấn trực tiếp đối tượng điều tra từ 15 tuổi trở lên, các thông tin về sinh đẻ phải phỏng vấn trực tiếp phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ (từ 15 đến 49 tuổi).

### **III. NỘI DUNG ĐIỀU TRA**

Nội dung điều tra được bố trí trên hai loại phiếu điều tra: phiếu điều tra toàn bộ (*phiếu ngắn*) và phiếu điều tra chọn mẫu (*phiếu dài*).

#### **3.1. Nội dung điều tra toàn bộ**

*a) Về dân số:*

- Các thông tin cá nhân (họ và tên, giới tính, tháng năm sinh/tuổi);
- Quan hệ với chủ hộ;
- Tình hình đi học hiện nay;
- Trình độ học vấn và chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được;
- Dân tộc và tôn giáo;
- Tình trạng biết đọc và biết viết.

*b) Về nhà ở của các hộ dân cư:*

- Tình trạng nhà ở hiện tại;
- Kết cấu nhà và loại vật liệu xây dựng chính (số tầng; vật liệu chính làm cột, mái, tường);
- Quy mô diện tích sàn;
- Năm đưa vào sử dụng.

#### **3.2. Nội dung điều tra chọn mẫu**

Ngoài các thông tin như trong phiếu điều tra toàn bộ, phiếu điều tra chọn mẫu còn có thêm các thông tin sau đây:

*a) Về dân số:*

- Tình trạng khuyết tật;
- Tình trạng hôn nhân;
- Nơi thường trú cách đây 5 năm;
- Hoạt động kinh tế trong 12 tháng qua;
- Tình trạng việc làm trong 7 ngày qua;
- Hoạt động tìm kiếm việc làm trong 30 ngày qua.

*b) Tình hình sinh đẻ của phụ nữ từ 15 đến 49 tuổi:*

- Tình hình sinh con;
- Số con đã sinh, số con còn sống và số con đã chết;
- Tháng, năm sinh và số con trai, số con gái của lần sinh gần nhất.

c) *Thông tin về người chết:*

- Tình hình tử vong của hộ;
- Thông tin cá nhân của người chết;
- Nguyên nhân chết và chết do thai sản.

d) *Thông tin về nhà ở:*

- Tình hình sử dụng phòng ở;
- Tình trạng sở hữu nhà ở;
- Loại nhiên liệu chính để thắp sáng và nấu ăn;
- Nguồn nước chính sử dụng để ăn uống;
- Loại hố xí đang sử dụng;
- Một số phương tiện sinh hoạt chính của hộ.

Tại mỗi xã/phường đã chọn, 50% số địa bàn sẽ được điều tra theo phiếu điều tra toàn bộ (phiếu ngắn), 50% số địa bàn còn lại được điều tra theo phiếu điều tra chọn mẫu (phiếu dài).

#### **IV. THỜI ĐIỂM VÀ THỜI GIAN ĐIỀU TRA, PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA VÀ THU THẬP THÔNG TIN**

##### **4.1. Thời điểm và thời gian điều tra**

- Thời điểm điều tra là 0 giờ ngày 01 tháng 8 năm 2008.
- Thời gian thu thập thông tin tại địa bàn là 7 ngày, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 23 tháng 8 năm 2008.

##### **4.2. Phương pháp điều tra**

Cuộc Điều tra tổng duyệt được thực hiện theo phương pháp điều tra chọn mẫu. Mẫu được chọn theo phương pháp chuyên gia kết hợp với phương pháp chọn ngẫu nhiên. Nghĩa là, Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương phối hợp với Cục Thống kê 4 tỉnh chọn ra một số huyện/thị (cấp huyện) đại diện cho các vùng địa lý khác nhau, từ đó chọn ra một số xã/phường (cấp xã) có các đặc điểm tương ứng, và từ các xã/phường đã chọn lại tiếp tục chọn ngẫu nhiên một số địa bàn điều tra. Những đơn vị cấp huyện, cấp xã và địa bàn điều tra này phải bảo đảm tính đại diện cho:

- Khu vực thành thị, nông thôn;
- Các đặc thù về địa hình như: đồng bằng (nội địa và ven biển), vùng núi thấp, vùng núi cao, vùng sâu/vùng xa.

##### **4.3. Phương pháp thu thập thông tin**

Thu thập thông tin được thực hiện bằng phương pháp phỏng vấn trực tiếp. Điều tra viên phải đến từng hộ để hỏi người cung cấp thông tin và ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điều tra.

Đối với những người tạm vắng trong suốt thời gian điều tra, điều tra viên có thể hỏi những người khác trong hộ, hoặc dựa vào những tài liệu do người thân hoặc chính quyền cung cấp để ghi vào các mục của phiếu điều tra.

Khi thu thập các thông tin về nhà ở, điều tra viên hỏi chủ hộ kết hợp với quan sát trực tiếp ngôi nhà/căn hộ để ghi kết quả vào phiếu điều tra.

## **V. CÁC DANH MỤC VÀ BẢNG PHÂN LOẠI THỐNG KÊ**

Cuộc Điều tra tổng duyệt sử dụng các danh mục và các bảng phân loại thống kê sau đây:

- Danh mục các đơn vị hành chính;
- Danh mục nghề nghiệp;
- Danh mục hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2007;
- Danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- Danh mục các thành phần dân tộc Việt Nam;
- Danh mục tôn giáo Việt Nam.

## **VI. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH**

Cuộc điều tra tổng duyệt được tiến hành tuần tự theo các bước sau đây:

### **6.1. Bước chuẩn bị**

Công tác chuẩn bị được tiến hành từ cuối tháng 6 năm 2008 do Vụ Thống kê Dân số và Lao động phối hợp với Cục Thống kê các tỉnh Yên Bái, Nam Định, Quảng Bình và Tiền Giang thực hiện, bao gồm các công việc sau đây:

#### *6.1.1. Chọn địa bàn điều tra*

Vụ Thống kê Dân số và Lao động phối hợp với Cục Thống kê 4 tỉnh tổ chức điều tra tổng duyệt sẽ chọn xong các huyện/thị và xã/phường điều tra vào đầu tháng 7/2008.

#### *6.1.2. Chọn cử lực lượng tham gia điều tra tổng duyệt*

Lực lượng tham gia điều tra tổng duyệt ở các cấp như sau:

- Cấp Trung ương: Lực lượng nòng cốt là cán bộ Vụ Thống kê Dân số và Lao động, Tổng cục Thống kê. Riêng Bộ Xây dựng cử 02 cán bộ (01 lãnh đạo và 01 chuyên viên của Cục quản lý nhà) tham gia quá trình điều tra tổng duyệt.
- Tỉnh chủ trì điều tra tổng duyệt:
  - Cấp tỉnh: Cục trưởng Cục Thống kê (sẽ làm Phó ban BCD tỉnh); Trưởng hoặc Phó phòng Dân số-Văn xã (sẽ làm Chánh Văn phòng) và 02 chuyên viên của của Phòng Dân số-Văn xã (sẽ làm giảng viên của tỉnh);

- Cấp huyện: Huyện có địa bàn điều tra cử Trưởng phòng Thống kê huyện/thị (sẽ làm Phó ban thường trực BCD huyện/thị) và 02 cán bộ của Phòng Thống kê;
- Cấp xã: Mỗi xã/phường có địa bàn điều tra cử: Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch xã/phường (sẽ làm Trưởng ban chỉ đạo) và 01 cán bộ giúp việc, 2-4 điều tra viên (ĐTV) và 01 tổ trưởng (tại xã vùng cao/sâu/xa: 1 tổ trưởng phụ trách 2 ĐTV; ở các xã/phường còn lại: 1 tổ trưởng phụ trách 4 ĐTV).  
Cán bộ vẽ sơ đồ cần chọn từ cán bộ địa chính của xã/phường hoặc cán bộ có năng lực tương đương; cán bộ lập bảng kê cần chọn người địa phương am hiểu địa hình và dân cư của địa bàn điều tra. Mỗi xã/phường, tùy theo số địa bàn, chọn 1-2 cán bộ vẽ sơ đồ và 1-2 cán bộ lập bảng kê.
- Các tỉnh, thành phố khác: Mỗi Cục Thống kê cử 02 cán bộ tham gia làm quan sát viên trong suốt quá trình điều tra tổng duyệt (01 người sau này sẽ làm Chánh văn phòng và 01 cán bộ nghiệp vụ sẽ làm giảng viên). Đồng chí Cục trưởng Cục Thống kê sẽ dự hội thảo đánh giá kết quả tại tỉnh vào ngày 01/9/2008.

Các Bộ Quốc phòng, Công an và Ngoại giao cử 01 cán bộ nghiệp vụ giúp Ban chỉ đạo của Bộ tham gia làm quan sát viên. Bộ Tài chính cử 01 cán bộ chuyên theo dõi kinh phí cho cuộc Tổng điều tra dân số và nhà ở 2009 để giám sát công tác điều tra tổng duyệt.

Các quan sát viên có nhiệm vụ giám sát các bước của điều tra tổng duyệt, viết báo cáo đánh giá kết quả đã quan sát được và thực hiện các nhiệm vụ nêu trong Sổ tay giám sát viên.

### *6.1.3. In và phân phối các loại tài liệu*

Phiếu điều tra, các loại tài liệu hướng dẫn (tài liệu đào tạo, tài liệu nghiệp vụ điều tra, vẽ sơ đồ và lập bảng kê, báo cáo tiến độ và báo cáo điều tra, xử lý và tổng hợp số liệu), các tài liệu tuyên truyền, v.v... được in và phân phối bảo đảm yêu cầu kịp thời, đầy đủ và chất lượng. Đặc biệt, việc in phiếu điều tra phải đạt chất lượng cao để đáp ứng công nghệ quét phiếu điều tra.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động chịu trách nhiệm thực hiện việc in và phân phối tài liệu điều tra theo đúng kế hoạch.

### *6.1.4. Tập huấn cán bộ*

#### *a) Tập huấn Ban chỉ đạo, giảng viên cấp tỉnh và giám sát viên các cấp*

Các cán bộ chủ chốt của Tổng cục Thống kê, của Cục Thống kê 4 tỉnh chủ trì thực hiện và 5 Bộ liên quan được dự tập huấn phương án, công tác quản lý, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra. Lãnh đạo 4 Cục Thống kê tham gia tập huấn về phương án và công tác quản lý điều tra (2 ngày đầu), những người còn lại tham

dự lớp đào tạo nghiệp vụ: 2 ngày cho công tác vẽ sơ đồ và lập bảng kê, 6 ngày cho công tác điều tra và giám sát (xem *Phụ lục 1*).

Khi trở về địa phương, những cán bộ chủ chốt của 4 tỉnh có trách nhiệm triển khai tất cả các công việc của Điều tra tổng duyệt, bao gồm:

- Đào tạo cán bộ vẽ sơ đồ/lập bảng kê;
- Đào tạo giảng viên cấp huyện; cán bộ về công tác quản lý, điều tra và giám sát;
- Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị địa bàn, vẽ sơ đồ/lập bảng kê, điều tra thực địa và giám sát, quản lý chất lượng điều tra, v.v...

*b) Tập huấn vẽ sơ đồ và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người*

Giảng viên vẽ sơ đồ, lập bảng kê của Cục Thống kê tỉnh trực tiếp tập huấn cho số cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê trong thời gian 03 ngày.

*c) Tập huấn nghiệp vụ điều tra, bảo quản, bàn giao tài liệu và tổng hợp kết quả sơ bộ*

Ở địa phương, công tác này sẽ được tiến hành theo 2 cấp:

- Giảng viên cấp tỉnh sẽ huấn luyện cho giảng viên và Lãnh đạo Phòng Thống kê huyện/thị (6 ngày);
- Giảng viên cấp huyện tập huấn trực tiếp cho Lãnh đạo (sẽ tham gia Ban chỉ đạo) cấp xã và đội ngũ điều tra viên, tổ trưởng điều tra (8 ngày, kể cả thời gian thực hành tại địa bàn).

*6.1.5. Phân định địa bàn điều tra, vẽ sơ đồ và lập bảng kê số nhà, số hộ, số người của địa bàn điều tra*

Địa bàn điều tra của cuộc Điều tra tổng duyệt là thôn (hoặc xóm, ấp, bản) và tổ dân phố với quy mô bình quân khoảng 100 hộ. Tuy nhiên, ở những vùng có nhiều tổ dân phố hay thôn (xóm, ấp, bản) với quy mô nhỏ (dưới 70 hộ) thì ghép các tổ dân phố hay thôn (xóm, ấp, bản) liền kề nhau thành một địa bàn, hoặc có quy mô lớn (trên 150 hộ) thì chia tổ dân phố hay thôn (xóm, ấp, bản) thành hai địa bàn hoặc nhiều hơn. Đối với các xã vùng núi cao, vùng sâu, vùng xa, quy mô địa bàn nằm trong khoảng từ 70 đến 100 hộ; tại các xã/phường còn lại (phường ở thành thị, xã ở đồng bằng hoặc vùng núi thấp), quy mô địa bàn nằm trong khoảng từ 100 đến 150 hộ.

Công tác vẽ sơ đồ và lập bảng kê sẽ được tiến hành theo từng địa bàn. Mỗi địa bàn 06 ngày, 03 ngày cho công tác vẽ sơ đồ và 03 ngày cho công tác lập bảng kê. Mỗi nhóm (01 cán bộ vẽ sơ đồ, 01 cán bộ lập bảng kê) phụ trách 02 địa bàn.

*6.1.6. Chọn cử điều tra viên và tổ trưởng điều tra*

Điều tra viên (ĐTV) là người thuộc địa bàn điều tra, có tinh thần trách nhiệm và trung thực, trình độ học vấn từ tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên (đối với vùng cao/sâu/xa tối thiểu là trung học cơ sở), tuổi đời không quá 55. Mỗi ĐTV được giao phụ trách từ một địa bàn điều tra, tùy theo điều kiện địa lý và quy mô của mỗi địa bàn mà bố trí ĐTV thích hợp.

Tổ trưởng (TT) điều tra là lực lượng trực tiếp quản lý công việc điều tra hàng ngày của ĐTV. Quy định mỗi tổ trưởng phụ trách bình quân 4 ĐTV, riêng ở vùng cao, vùng sâu, vùng xa thì một TT phụ trách 2 ĐTV.

Ngoài tổ trưởng điều tra còn có giám sát viên cấp Trung ương, cấp tỉnh và cấp huyện cũng được tham dự tập huấn và giám sát điều tra tổng duyệt.

#### *6.1.7. Tổ chức tuyên truyền trong nhân dân*

Để nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của Tổng điều tra dân số và nhà ở 1/4/2009 cũng như cuộc Điều tra tổng duyệt 1/8/2008, tạo sự quan tâm và hợp tác của người dân với cán bộ điều tra, Cục Thống kê 4 tỉnh phải đề ra kế hoạch tuyên truyền, theo đó huy động các hình thức và phương tiện phổ biến, đơn giản nhưng hiệu quả cao để tuyên truyền cho cuộc Điều tra tổng duyệt tại địa phương, đó là:

- (1) Tài liệu tuyên truyền về điều tra tổng duyệt dùng cho họp dân;
- (2) Tài liệu hỏi-đáp về TĐT sẽ phát trên loa truyền thanh của xã/phường;
- (3) Phổ biến 02 cuốn sách nhỏ về tuyên truyền-vận động;
- (4) Một số loại khẩu hiệu tuyên truyền;
- (5) Đĩa VCD áp dụng cho tập huấn cán bộ.

### **6.2. Thu thập thông tin, tổng hợp và báo cáo kết quả sơ bộ**

#### *6.2.1. Hiệu chỉnh sơ đồ, bảng kê và soát xét lại toàn bộ công tác chuẩn bị*

Trong 01 ngày trước khi tiến hành điều tra tổng duyệt, Ban chỉ đạo điều tra các xã/phường kiểm tra lại số lượng và phân công điều tra viên, tổ trưởng điều tra, phương tiện điều tra (phiếu điều tra, sổ tay hướng dẫn, bút, cặp đựng tài liệu,...) nhằm kịp thời bổ khuyết những thiếu sót (nếu có).

Tổ trưởng và điều tra viên phải rà soát lại địa bàn, hiệu chỉnh lại sơ đồ và bảng kê về những thay đổi từ khi vẽ sơ đồ, lập bảng kê cho đến sát thời điểm điều tra.

Điều tra viên phải đến từng hộ trong địa bàn điều tra của mình để thăm hỏi và hẹn ngày đến điều tra để tránh phải quay lại hộ nhiều lần.

#### *6.2.2. Điều tra ghi phiếu*

Tiến hành điều tra ở tất cả các địa bàn trong thời gian 7 ngày, bắt đầu từ 7 giờ sáng ngày 23 tháng 8 năm 2008.



Định mức điều tra bình quân ở khu vực thành thị, nông thôn miền xuôi và vùng núi thấp là 15 phiếu/công đối với phiếu điều tra toàn bộ, 7-8 phiếu/công đối với phiếu điều tra mẫu. Ở khu vực miền núi cao và vùng sâu, vùng xa, định mức điều tra bình quân tương ứng là 10 phiếu/công đối với phiếu điều tra toàn bộ và 5 phiếu/công đối với phiếu điều tra mẫu. Tuy nhiên, để kịp thời rút kinh nghiệm và khắc phục các sai sót hệ thống cho ĐTV, trong ngày điều tra đầu tiên tối đa chỉ làm bằng một nửa định mức bình quân của từng khu vực. Những ngày điều tra tiếp theo, định mức điều tra sẽ tăng dần đối với từng loại phiếu để đạt định mức điều tra bình quân đã nêu trên.

Hai ngày một lần, Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt các cấp phải báo cáo lên cấp trên về tiến độ điều tra đăng ký thuộc phạm vi cấp mình phụ trách, những vấn đề còn vướng mắc trong thực tế để xin ý kiến chỉ đạo, bảo đảm yêu cầu chỉ đạo thống nhất trong phạm vi các địa bàn đã chọn của tỉnh.

### *6.2.3. Công tác kiểm tra, giám sát điều tra*

#### *• Đối với tổ trưởng:*

Hàng ngày, tổ trưởng phải kiểm tra từng ĐTV để kịp thời phát hiện và uốn nắn những sai sót, hạn chế tối đa các lỗi hệ thống. Công tác kiểm tra, giám sát của tổ trưởng như sau:

- *Quan sát phỏng vấn* của ít nhất là 1 hộ/ngày/ĐTV để xem xét: cách đặt câu hỏi, thực hiện quy trình phỏng vấn, cách ghi câu trả lời vào phiếu điều tra.
- *Kiểm tra điểm một số hộ* để kiểm tra ĐTV có đến hộ để phỏng vấn không, số nhân khẩu thực tế thường trú đã ghi trên phiếu có chính xác không.
- *Kiểm tra toàn bộ phiếu* mà các ĐTV trong tổ đã hoàn thành trong ngày để phát hiện các lỗi logic, ghi phiếu có đầy đủ và rõ ràng không, có bảo đảm yêu cầu nhập tin bằng công nghệ quét không.

#### *• Đối với giám sát viên các cấp:*

Để có căn cứ đánh giá từng nội dung tổng duyệt, cán bộ Cục Thống kê 4 tỉnh cùng với cán bộ của các phòng Thống kê huyện/thị tham gia điều tra tổng duyệt được cử làm giám sát viên tiến hành công tác kiểm tra, giám sát kết quả làm việc của điều tra viên và tổ trưởng điều tra, làm báo cáo đánh giá đối với mỗi địa bàn điều tra theo yêu cầu của nội dung tổng duyệt.

### *6.2.4. Sắp xếp tài liệu, làm báo cáo sơ bộ và bàn giao tài liệu*

Điều tra viên và tổ trưởng phải tiến hành bàn giao phiếu điều tra và các tài liệu khác cho Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt xã/phường ngay sau khi hoàn thành việc điều tra, chậm nhất là đến cuối buổi sáng ngày 30/8/2008;

Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt xã/phường phải kiểm tra tài liệu, bảo đảm việc sắp xếp tài liệu theo đúng yêu cầu, lập báo cáo sơ bộ; sau đó bàn giao phiếu, sơ đồ, bảng kê và báo cáo sơ bộ cho Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt cấp huyện trong ngày 30/8/2008;

Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt cấp huyện tổng hợp sơ bộ, bàn giao phiếu, sơ đồ, bảng kê và báo cáo sơ bộ cho Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt cấp tỉnh trong ngày 31/8/2008;

Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt cấp tỉnh tổng hợp sơ bộ, trực tiếp bàn giao phiếu, sơ đồ, bảng kê và báo cáo sơ bộ cho Vụ Thống kê Dân số và Lao động vào ngày 03/9/2008.

### **6.3. Tập dượt công tác xử lý thông tin**

Do quy mô điều tra tổng duyệt không lớn, công tác kiểm tra và ghi mã số được tập dượt tập trung tại tỉnh Yên Bái, công tác nhập tin và tổng hợp được thực hiện tại Trung tâm tin học Thống kê.

#### *6.3.1. Tập huấn kiểm tra và ghi mã số*

Giảng viên cấp Trung ương sẽ trực tiếp tập huấn cho đội ngũ tổ trưởng quản lý, các cán bộ kiểm tra và ghi mã số, thời gian tập huấn là 3 ngày.

#### *6.3.2. Ghi mã số phiếu điều tra*

Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thực hiện công tác kiểm tra và ghi mã số cho các phiếu điều tra tổng duyệt của 04 tỉnh.

Văn phòng Ban chỉ đạo Trung ương kiểm tra chất lượng và nghiệm thu kết quả ghi mã số phiếu điều tra.

#### *6.3.3. Xử lý và tổng hợp số liệu*

Công tác nhập tin được thực hiện chủ yếu bằng công nghệ quét kết hợp với nhập tin bằng bàn phím đối với một phần nhỏ phiếu điều tra không đáp ứng được công nghệ quét. Công tác nhập tin và tổng hợp do cấp Trung ương phụ trách.

Để đánh giá tiến độ và rút kinh nghiệm về công tác xử lý, tổng hợp số liệu, công tác nhập tin và tổng hợp số liệu được thực hiện như sau:

- *Bước 1:* Hoàn thiện lập trình nhập tin từ 15/7 đến 30/8/2008;
- *Bước 2:* Nhập tin và tổng hợp số liệu từ 15/9 và kết thúc vào 30/9/2008;
- *Bước 3:* Viết báo cáo đánh giá công tác nhập tin và tổng hợp số liệu hoàn thành chậm nhất vào 10/10/2008.
- *Bước 4:* Hợp đánh giá xử lý bằng công nghệ quét vào ngày 15/10/2008.

### **6.4. Đánh giá kết quả điều tra tổng duyệt**

Các báo cáo sơ kết và báo cáo giám sát các mặt công tác điều tra tổng duyệt tại 4 tỉnh sẽ được thảo luận, biên soạn thành báo cáo chính thức gửi cho Ban chỉ đạo các tỉnh, thành phố và các Bộ liên quan để rút kinh nghiệm cho cuộc Tổng điều tra chính thức.

## VII. TỔ CHỨC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Cuộc điều tra tổng duyệt được đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê 4 tỉnh chủ trì điều tra có nhiệm vụ trực tiếp tổ chức, chỉ đạo thực hiện các công việc thuộc phạm vi đã được phân công.

Vụ Thống kê Dân số và Lao động phân công lãnh đạo và chuyên viên tham gia toàn bộ cuộc Điều tra tổng duyệt để theo dõi, hỗ trợ việc triển khai thực hiện và tổng kết rút kinh nghiệm công tác điều tra tổng duyệt tại các tỉnh chủ trì cuộc điều tra. Để rút ra được các kết quả, bài học kinh nghiệm xác thực, khách quan nhằm áp dụng thiết thực cho cuộc Tổng điều tra chính thức, các cán bộ, chuyên viên của Vụ Thống kê Dân số và Lao động cần lưu ý không được bao biện làm thay, phải bảo đảm cho công tác tổ chức điều hành của Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt các cấp được chủ động, phù hợp với điều kiện thực tế của mỗi địa bàn.

Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt các tỉnh chủ trì tổ chức thực hiện cuộc điều tra cần thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền; tổ chức các bước tiến hành một cách khoa học, thực hiện đúng phương pháp, quy trình và kế hoạch đã đề ra; phát hiện và giải quyết kịp thời, thống nhất các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong thực tế. Để thực hiện tốt các yêu cầu trên, Ban chỉ đạo điều tra tổng duyệt các tỉnh cần tranh thủ sự ủng hộ, tạo điều kiện giúp đỡ của cấp uỷ đảng và chính quyền các cấp.

## VIII. KINH PHÍ ĐIỀU TRA

Kinh phí cho cuộc điều tra được Tổng cục Thống kê phân bổ chi tiết và hướng dẫn phù hợp với quy định hiện hành, bảo đảm tiết kiệm./.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG  
KIỂM TỔNG CỤC TRƯỞNG TCTK  
PHÓ TRƯỞNG BAN CHỈ ĐẠO  
TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở TW



Nguyễn Đức Hoà

**Phụ lục 1: KẾ HOẠCH CÁC HOẠT ĐỘNG CỦA ĐIỀU TRA TỔNG DUYỆT**  
(tại 4 tỉnh: Yên Bái, Nam Định, Quảng Bình và Tiền Giang)

<i>TT</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị trách nhiệm chính</i>	<i>Đơn vị phối hợp</i>	<i>Kết quả</i>
1	Hoàn thiện phiếu, tài liệu	1 - 30/6	Vụ DSLĐ		In phiếu trước
2	In phiếu, tài liệu	1 - 15/7	Vụ DSLĐ		Tài liệu in/phô tô sau
3	Chuẩn bị kịch bản, ký hợp đồng dàn dựng video về tập huấn, sản xuất băng	1/6-15/7	Vụ DSLĐ	Đối tác	Băng video tập huấn
4	Công tác hậu cần, tài chính, văn phòng phẩm	1/6 – 31/7	Vụ DSLĐ		Kinh phí, hậu cần sẵn sàng
5	Kế hoạch điều tra tổng duyệt được phê duyệt	1/7-10/7	Tổng cục Thống kê		Kế hoạch điều tra tổng duyệt được phê chuẩn
6	Làm việc với BCD TĐTDS tỉnh, các Cục Thống kê của 4 tỉnh điều tra tổng duyệt về kế hoạch điều tra	25/6 – 1/7	TCTK, CTK 4 tỉnh	4 tỉnh	Kế hoạch được thống nhất với 4 tỉnh
7	Chọn các huyện, xã tiến hành điều tra tổng duyệt	25/6 – 1/7	TCTK, CTK 4 tỉnh	các huyện, xã liên quan	Các xã điều tra tổng duyệt được chọn
8	Chọn cử cán bộ vẽ sơ đồ và lập bảng kê, 1 cặp (một cán bộ vẽ sơ đồ, 1 cán bộ lập bảng kê) cho 2 địa bàn	25/7 – 31/7	TCTK, CTK 4 tỉnh	các huyện, xã liên quan	Cán bộ vẽ sơ đồ, b. kê được chọn
9	Trung ương tập huấn cho cán bộ Tổng cục Thống kê, giảng viên 4 tỉnh, 4 bộ, Lãnh đạo Ban chỉ đạo về điều tra tổng duyệt tại địa điểm gần Hà Nội				
10	+ Tập huấn phương án, công tác quản lý, tổ chức và thực hiện điều tra tổng duyệt: 2 ngày	21/7 – 22/7	Nhóm giảng viên trung ương	CTK 4 tỉnh, các bộ, ngành liên quan	Giảng viên các tỉnh được tập huấn
11	+ Tập huấn vẽ sơ đồ và lập bảng kê: 2 ngày	23/7 – 24/7			
12	+ Tập huấn nghiệp vụ điều tra: 6 ngày (Chủ nhật 27/7 nghỉ)	25/7 – 31/7			
<b>HOÀN THIỆN TÀI LIỆU ĐIỀU TRA</b>					

TT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện	Đơn vị trách nhiệm chính	Đơn vị phối hợp	Kết quả
13	Hoàn thành các tài liệu liên quan đến vẽ sơ đồ và lập bảng kê	15/9 (hoàn thành)	TCTK		Tài liệu vẽ sơ đồ lập bảng kê được hoàn thiện
14	Hoàn thiện phiếu và các tài liệu còn lại	30/9 (hoàn thành)	Vụ DSLĐ		Phiếu và các tài liệu khác được hoàn thiện
<b>CÁC HOẠT ĐỘNG Ở TỈNH (Yên Bái, Nam Định, Quảng Bình, Tiền Giang)</b>					
15	Tuyên truyền về điều tra tổng duyệt	5/8 – 30/8	CTK 4 tỉnh	huyện, xã liên quan	Công tác tuyên truyền được thực hiện
16	Giảng viên tỉnh tập huấn trực tiếp cho cán bộ vẽ sơ đồ ( 2,5 ngày), lập bảng kê (1,5 ngày). Hai lớp gộp nhau	4/8 – 6/8	CTK 4 tỉnh		Cán bộ sơ đồ, b. kê được t.huấn
17	Vẽ sơ đồ và lập bảng kê (6 ngày <sup>1</sup> ). Sau 3 ngày đầu các địa bàn được chọn, tuyển chọn điều tra viên và tổ trưởng báo cho tỉnh mời tham dự lớp tập huấn (Mục 20).	8/8 – 13/8	Ban chỉ đạo xã/phường có địa bàn điều tra	Cán bộ sơ đồ, bảng kê	Sơ đồ, bảng kê của các địa bàn điều tra sẵn sàng. Tuyển điều tra viên và tổ trưởng
18	Giám sát vẽ sơ đồ và lập bảng kê (6 ngày). Mỗi tỉnh quan sát viên cử một người đi giám sát <sup>2</sup> .	8/8 – 13/8	Cán bộ giám sát		Công tác giám sát được thực hiện
19	Giảng viên cấp tỉnh tập huấn cho giảng viên cấp huyện về nghiệp vụ điều tra (6 ngày). Mỗi tỉnh quan sát viên cử một người dự tập huấn <sup>3</sup> .	7/8 – 12/8	Giảng viên cấp tỉnh		Giảng viên cấp huyện được tạo huấn
20	Giảng viên cấp huyện tập huấn nghiệp vụ điều tra cho Ban chỉ đạo huyện, các Ban chỉ đạo xã, tổ trưởng và điều tra viên (8 ngày)	14/8 – 21/8	Giảng viên cấp huyện		Điều tra viên và tổ trưởng được tập huấn
21	Hiệu chỉnh sơ đồ, bảng kê, rà soát toàn bộ công tác chuẩn bị chuẩn bị và rà soát (1 ngày)	22/8	Điều tra viên, tổ trưởng	Ban chỉ đạo các xã	Các địa bàn được rà soát
22	Điều tra tại thực địa: 7 ngày	23/8 – 29/8	Cán bộ điều tra		Công tác điều tra được hoàn thành

<sup>1</sup> Mỗi cặp (một cán bộ vẽ sơ đồ, một cán bộ lập bảng kê) phụ trách 2 địa bàn.

<sup>2</sup> Những giám sát viên này sau đó ở lại tham gia tập huấn (Mục 21)

<sup>3</sup> Sau khi tham gia khoá tập huấn này, những người này tiếp tục đi giám sát công tác đào tạo ở cấp huyện (Mục 21)

<i>TT</i>	<i>Nội dung công việc</i>	<i>Thời gian thực hiện</i>	<i>Đơn vị trách nhiệm chính</i>	<i>Đơn vị phối hợp</i>	<i>Kết quả</i>
23	Giám sát điều tra: 7 ngày	23/8 – 29/8	Giám sát viên		Công tác giám sát được thực hiện
24	Sắp xếp tài liệu và làm báo cáo sơ bộ	30/8	Cán bộ điều tra	BCĐ các xã	Tài liệu điều tra được đóng gói. Báo cáo hoàn thành <sup>4</sup>
25	Bàn giao tài liệu	31/8	BCĐ các xã	BCĐ huyện và tỉnh	Tài liệu được tập trung tại tỉnh
26	Hội thảo đánh giá kết quả điều tra tổng duyệt tại 4 tỉnh (1 ngày)	1/9	CTK 4 tỉnh, TCTK	Tất cả mọi người tham gia điều tra	Hội thảo được thực hiện <sup>5</sup> . Góp ý cho tài liệu, quy trình điều tra
27	Tình bàn giao tài liệu cho đoàn công tác của Trung ương	3/9	CTK 4 tỉnh, TCTK		
<b>HOẠT ĐỘNG KIỂM TRA VÀ GHI MÃ SỐ (tại Yên Bái)</b>					
28	Tập huấn kiểm tra và ghi mã số	8/9 – 9/9	TCTK	BCĐ tỉnh Yên Bái	
29	Kiểm tra và ghi mã số	10/9 – 13/9	TCTK	BCĐ tỉnh Yên Bái	
<b>XỬ LÝ SỐ LIỆU (tại Trung tâm Tin học Thống kê, Hà Nội)</b>					
30	Lập trình xử lý số liệu	15/7 – 30/8	TTHTK	Vụ DSLĐ	
31	Nhập tin bằng công nghệ quét và xử lý số liệu	30/9	TTHTK	Vụ DSLĐ	
32	Viết báo cáo về công nghệ quét	10/10	TTHTK		
33	Họp đánh giá xử lý bằng công nghệ quét	15/10	TTHTK	Vụ DSLĐ	

**Ghi chú:**

- Vụ DSLĐ: Vụ Thống kê Dân số và Lao động
- TTHTK: Trung tâm Tin học Thống kê
- BCĐ: Ban chỉ đạo

<sup>4</sup> Mỗi ban chỉ đạo xã một báo cáo. Mỗi ban chỉ đạo huyện một báo cáo.

<sup>5</sup> Mỗi tỉnh quan sát viên có một báo cáo, có thể được trình bày tại hội thảo.

**Phụ lục 2: KẾ HOẠCH THỜI GIAN ĐIỀU TRA TỔNG DUYỆT TỔNG ĐIỀU TRA DÂN SỐ VÀ NHÀ Ở NĂM 2009**

Tháng 8 và tháng 9 năm 2008, cho các hoạt động tại 4 tỉnh: Yên Bái, Nam Định, Quảng Bình và Tiền Giang

Số thứ tự công việc từ kế hoạch	Tháng 8																											Tháng 9		
	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	1	2
16. a. Tập huấn vẽ sơ đồ (2,5 ngày)	X	X	X																											
16. b. Tập huấn lập bảng kê (1,5 ngày)		X	X																											
17. Vẽ sơ đồ lập bảng kê (6 ngày)					X	X	X	X	X	X																				
18. Giám sát vẽ sơ đồ lập bảng kê (6 ngày)					X	X	X	X	X	X																				
19. Tỉnh tập huấn nghiệp vụ cho huyện (6 ngày)				X	X	X	X	X	X																					
20. Huyện tập huấn nghiệp vụ cho ĐTV, TT (8 ngày)											X	X	X	X	X	X	X													
21. Rà soát địa bàn ( 1 ngày)																	X													
22. Điều tra tại thực địa (7 ngày)																		X	X	X	X	X	X	X	X					
23. Giám sát điều tra (7 ngày)																		X	X	X	X	X	X	X						
24. Sắp xếp tài liệu nộp xã, xã làm báo cáo ( 1 ngày)																											X			
25. Xã bàn giao cho huyện, huyện bàn giao cho tỉnh (1 ngày)																												X		
26. Hội thảo (1 ngày)																													X	
27. Tỉnh bàn giao tài liệu cho tổ công tác TW (1 ngày)																														X

### **Phụ lục 3: NỘI DUNG SƠ KẾT, RÚT KINH NGHIỆM**

1. *Đánh giá và rút ra các bài học kinh nghiệm về tổ chức, chỉ đạo và điều hành cuộc Điều tra tổng duyệt (từ cấp trung ương đến cấp xã/phường) về các mặt:*

- Vai trò chỉ đạo và cơ chế điều hành của Ban chỉ đạo ĐTTD các cấp;
- Chế độ báo cáo và thực tế xử lý các thông tin báo cáo, mối quan hệ giữa Ban chỉ đạo các cấp trong hệ thống chỉ đạo điều hành;
- Yêu cầu về thông tin liên lạc phục vụ cho công tác tổ chức chỉ đạo cuộc Tổng điều tra.

2. *Đánh giá nội dung, hình thức và phương tiện tuyên truyền đã áp dụng, yêu cầu đối với một số nhóm đối tượng cụ thể.*

3. *Đánh giá định mức và cách phỏng vấn, ghi phiếu điều tra:*

- Định mức và tiến độ điều tra đối với mỗi loại phiếu có phù hợp với thực tế không? Cần phải chỉnh lý lại như thế nào?
- Các khái niệm/định nghĩa, hướng dẫn hỏi và ghi chi tiết cho các câu hỏi đã phù hợp chưa? Có dễ hiểu và hiểu thống nhất không? Cần lưu ý ĐTV những vấn đề gì trong TĐT chính thức?

4. *Các bài học kinh nghiệm về công tác huấn luyện của các cấp (vẽ sơ đồ/lập bảng kê, nghiệp vụ điều tra và giám sát, kiểm tra và ghi mã số, nhập tin và hiệu đính) về các mặt sau đây:*

- Chuẩn bị tài liệu, phương tiện, hội trường;
- Phương pháp, phong cách giảng dạy;
- Kết quả huấn luyện trên lớp? Nội dung nào cần truyền đạt kỹ hơn, thực hành nhiều hơn hoặc giảm bớt trong lớp tập huấn?
- Hiệu quả tiếp thu trên thực tế.

5. *Đánh giá tình hình thực hiện vẽ sơ đồ, lập bảng kê, chất lượng của sơ đồ và bảng kê.*

6. *Các bài học kinh nghiệm về tổ chức điều tra đăng ký, kiểm tra chất lượng thông tin, đảm bảo yêu cầu chỉ đạo tập trung, thống nhất. Cụ thể là:*

- Việc chấp hành các nguyên tắc và qui định điều tra của điều tra viên; điều tra viên đã gặp những vướng mắc gì và kinh nghiệm giải quyết?
- Tổ trưởng đã thực thi trách nhiệm của mình như thế nào? Vai trò của tổ trưởng đối với ĐTV? Việc thực hiện “Lịch công tác” của mỗi tổ trưởng?



- Vai trò kiểm tra, giám sát của Ban chỉ đạo mỗi cấp trong quá trình triển khai cuộc điều tra.

7. Các bài học kinh nghiệm về tổ chức chỉ đạo và thực hiện công tác nghiệm thu, lập báo cáo sơ bộ và bàn giao tài liệu.

8. Các bài học kinh nghiệm về quá trình tổ chức thực hiện công tác xử lý thông tin (do Vụ DSLĐ và CTK tỉnh Yên Bái thực hiện):

- Công tác chuẩn bị tài liệu và chất lượng của các tài liệu hướng dẫn?
- Tổ chức và tiến hành kiểm tra, ghi mã số?
- Tổ chức nhập tin, hiệu đính và tổng hợp biểu? Công tác kiểm tra, giám sát nhập tin?
- Định mức kiểm tra chất lượng phiếu, ghi mã số, nhập tin và tổng hợp?

9. Công tác hậu cần phục vụ Tổng điều tra:

- Đảm bảo số lượng và chất lượng tài liệu in ấn;
- Phân phối và bảo quản tài liệu;
- Đảm bảo các phương tiện và điều kiện vật chất cần thiết khác.